

U

Thư gửi Ngày 6-1-1990

Kính gửi Bà Khuê Minh Thảo

Chủ tịch Hội Gia đình Cựu chiến binh
Việt Nam.

Chưa Bà :

Tôi dùng tên dưới đây : Võ Văn Xuân
Sinh năm 1956 tại Saigon địa chỉ : 89 đường 7
xã Phước Bình, Huyện Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh
Hôm nay tôi mạo muội viết thư này đến Bà
để xin được trình bày với Bà một việc như sau
Nguyên tôi có người Cha ruột tên Võ Văn Thiệu
Binh Bộ phủ Đệ nhị **TRƯỜNG** Hoàng Anh Bảo, học
Tập Cải tạo được thả về năm 1981.

Năm 1988 Gia đình tôi được đăng ký xuất
Cảnh theo diện HO, xin báo riêng với Bà
là HSS đến nay chưa được phân đoàn Mỹ
phỏng vấn. Riêng tôi không được đi theo
Cha với lý do : Có gia đình riêng nên không
được giải quyết. Tôi rất buồn không biết
làm sao hơn là viết thư xin Bà một sự
giúp đỡ để tôi có cơ hội được biết Cảnh
theo Cha Mẹ và Các em.

Chưa Bà, sau đây tôi xin số liệu Bản
thân và gia đình tôi để Bà được rõ.

Bản thân tôi năm 1973 được tuyển vào làm công chức
Quốc phòng thuộc Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật, tiếp Vận
Không Quân thuộc Sư đoàn 3 Không Quân đóng tại
Biển Hòa, đến ngày 28-4-75 đơn vị cho nghỉ 6 ngày
phép về thăm gia đình. Kể đến 30-4-75 giải phóng
Ere² về nhà Cha đi học tập Cải tạo, Anh Dương Xuân
Hải. Giảng đoàn Eren²o giảng đoàn ĐB Bộ, thuộc diện đoàn
người nhai (Mất tích cho đến nay) còn tôi công chức
Quốc phòng nên không xin được việc làm, nên phải đi
làm nông trường Hia ở vùng Dường Hinh Châu Tây Ninh
Năm 1981 sau nhiều trận sốt rét và đau bao tử, tôi trở
về nơi cũ trú ẩn và lập gia đình, vợ tôi làm nghề
thêu may, còn tôi phải chạy đi mua bán kiếm cơm từng bữa
Ngày Vợ chồng tôi về quê này với tất cả tâm lòng chân
thành xin Bà và Quý Hội cứu xét và giúp đỡ cho Vợ chồng
tôi được xuất cảnh theo Cha và He diện HO.

Ơn của Bà và Quý Hội Vợ chồng tôi muôn vàn biết ơn
Trong khi chờ đợi, Vợ chồng tôi xin Bà và Quý Hội
vui lòng nhận nơi đây lòng thành thật và biết ơn của
Chúng tôi.

Nay Kính

— Cháu Bà, đây là địa chỉ của
người thân của tôi ở Mỹ. xin Bà
vui lòng liên lạc theo địa chỉ này:

NGUYỄN ĐÌNH TÂM

MAU

Nó Văn Thuận

THÔNG HÀNH Số: 6775

/đo khu vực hạn chế thuộc BCHKT&TV.KQ

Tên, Họ : Ye-van-TUAN

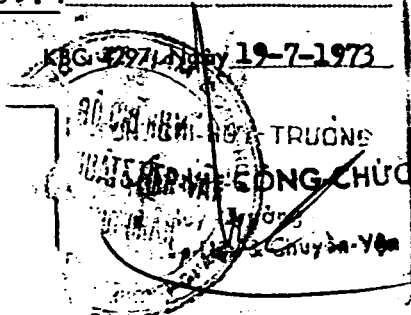
Số Quân : _____

Cấp Bậc : Cong-chuc

Khu hạn chế : TTTL&CV

CHÚ Ý : _____

KQG-429714/1973 19-7-1973





15702

BỘ QUỐC - PHÒNG

NHA ĐỘNG - VIÊN

THẺ ĐỘNG VIÊN TẠI CHỖ

Ô. V. TUA

Sinh 16/01/1956 SAIGON

Căn cước số 08702533

Cấp tại SAIGON

Địa-chỉ

BCH/KI TIẾP VAN/KQ

Được động viên tại chỗ vì lý do:

CƠ AN-VL

CÔNG-CHỨC QP *

Hiệu lực đến 30/06/1976

Số: 708853

KBC

Ngày 10.12.1971

ĐẠI-TS NGUYỄN-CHUỘC-NHUNG

Chánh-Sở Vụ S. Nhân-Lực 3

KIỂM NHẬN CỦA CHI KHU / ĐẶC KHU

Đã trình diện lập thủ tục

ĐVTC ngày

Ngày

Số: 708853

03



5702

BỘ QUỐC-PHÒNG

NHA ĐỘNG-VIÊN

THẺ VIÊN TẠI CHỖ

O. VO TUAN

Sinh 16/08/1956 SAIGON

Căn cước số 08702083

Cấp tại SAIGON

Địa chỉ BCH/KI TIẾP VAN/KQ

Được động viên tại chỗ vì lý do:

CƠM-VU

CÔNG-CHỨC QP

Hiệu lực đến 30/06/1975

Số: 708853

KBC Ngày 10.12.1971

Đại-Tê NGUYỄN-PHƯỚC-NHUNG

Chánh-Bu Vụ Sơ Nhữn-Lưu 3

KIỂM NHẬN CỦA CHI KHU / ĐẶC KHU

Đã trình diện lập thủ tục

ĐVTC ngày

Ngày

Số: 708853

08

Trai

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565, ngày 21 tháng 11 năm 1972

Sø. 236-5 GRT

(39)

0	0	3	1	3	7	12	2	12	12	16	2
---	---	---	---	---	---	----	---	----	----	----	---

SMSLD

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh.

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh: tỉnh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

259/TC Bồi dưỡng, cấp độ: Trung cấp, 2003, 310.

Cần lời: Anh bạn thân mến đã đọc được tôn chỉ của.

Đi bắt ngày 1/10/1991. Ấn phát 103 100 000.

Theo quyết định, án văn số 30-35 ngày 11 tháng 1 năm 1954 của

Đã bị tăng án_____lần, công thành_____năm_____tháng_____

Đã được giảm án _____ lần, công thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 254/10, P.Đống Đa, H.Đống Đa, TP.Đà Nẵng

Nhân xét quá trình cải tạo:

Lan tay ngón trỏ phải

Cu. 20. 17. 17. 17. 17.

Danh bản số.....

Lsp tci.....

Họ, tên, chữ họ
người được cấp này

Ngày 5 tháng 6 năm 1981

Giám thị

963

KAF2482

Đã có đến tỉnh phước

Đã có

Ngày 14.01.1981

[Signature]

[Signature]

CỘNG HÒA

THỐNG

TRUNG-ƯƠNG

TỈNH-BẢO

7



Ký của người mang thẻ
Signature of the bearer

THE HANH-SU MISSION CARD

Tên và họ: **VÕ-VĂN-THIỆU**

(Surname)

Họ-bậc: **Cán-Bộ Tỉnh-Bảo**

Quê: **PHỤ ĐẠC-ỦY-TRUNG-ƯƠNG TỈNH-BẢO**

(Village) Central Intelligence Organization

Saigon, ngày 4 tháng 3 năm 1975

TUN. ĐẠC-ỦY TRƯỞNG

B. O. Commissioner

PHỤ-TÁ ĐIỀU-HÀNH

The Assistant

- Dương-sự được phép mặc thường-phục.
- Yêu-cầu các chức-quyền Quân và Dân-Sự cho dương-sự được dễ-dàng khi thi-hành nhiệm-vụ.
- Khi hữu-sự, xin liên-lạc đ ện th ại DS : 25.061
- Thẻ này có giá trị AU (06) tháng



- The bearer of this card is entitled to civilian officials.
- Request that Military and Civilian officials ease the bearer in performing his duties.
- In case of emergency, please call } 25.061
AKVX: 25.061
- This card is valid for SIX (06) months from the date of the signature.

5.- Thời gian xin nghỉ phép :

Ko từ :

đến :

6.- Lý do :

THAM GIA ĐÌNH

Địa chỉ - Số nhà :

Đường : LUY CHUONG DUONG

Hương :

Quận : HAI

Tỉnh : SÀI GÒN

C.- Lưu tại KBO. 4297 Ngày :

Đã nhận đơn tại : CHI LUY - Trưng B. 13. 4. 75

Đã ký quyết định xin nghỉ phép

PHẦN II : Y KIẾN CỦA CẤP CHI LUY TRƯNG GIAM

(Chỉ rõ cấp-bậc, họ-tên, chức-vụ và chủ ký)

CHỦ TRƯỞNG MỘT TỔNG ĐẠT :

Y KIẾN TRƯỞNG PHÒNG LƯU CHUẨN :

Y KIẾN CẤP LUY TRƯNG GIAM

Trưởng phòng Trưng B. 13

Chức vụ : Kiểm tra

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

Trưởng phòng Trưng B. 13

CHỖ DƯỚI CỦA GIỚI THIỆU ĐÓ THAM CHỨNG CẤP ĐƯỢC

11.- Ngày phen số : 321

12.- Lý do :

Đang đi nghỉ phép sau (06) ngày ko từ 28-4-75

Đang được / ☒ / theo / ☐ / hương thêm

Ngày phen tạo và tính đến ngày 04-5-75

13.- Cấp-bậc, họ-tên, chức-vụ và họ diện thoạt của :

KBO. 4297 Ngày :

(Chữ ký và dấu)

14.- Nội nhân :

-Đường-mi

-Đen và cấp phép

-Đen và quyền thư họ họ

15.- Ngày phen : 13. 5. 75

THAILANDIAN AIRMAIL KQ. 83.311-7
Korumbon 07 SG-61.42
Lac II and Zidongy 28-04-75
4165 3000, 1000
Khan Khan

Nguyen Tam

San Jose CA 95128



Bà: Khúc Minh Thò

P.O. Box 45435 ARLINGTON

VA 22205-0635

FEB 1 2 1990